

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim.

Bà Hoàng Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số A, khối B, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Ngọc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/12/2018; bản khai tại Tòa án có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau chị Đặng Thị Thanh H và anh Nông Ngọc T đã quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/06/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị chuyển về sống tại gia đình anh Nông Ngọc T tại Tổ C, khối D, thị trấn G,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, sau đó thường có nhiều xô xát, cãi vã, gây mệt mỏi cả về tinh thần lẫn kinh tế. Nhiều lần chị đã khuyên bảo anh đi làm nhưng anh T không có ý muốn đi làm phụ giúp gia đình, còn khiến chị cùng gia đình phải đi trả nợ do anh chơi bời gây ra. Khi chị khuyên thì anh lại đập phá đồ đạc trong nhà. Do quá mệt mỏi với cách sống của anh T, ngày 03/10/2018, chị đã dọn về nhà mẹ đẻ tại Số A, khối B, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn ở để ly thân và nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tuy nhiên, khi tham gia hòa giải, bản thân chị muốn cho anh một cơ hội nên ngày 12/10/2018 đã rút đơn về, nhưng ngay sau buổi hòa giải, anh T lại lấy xe máy của chị đi cấm, khiến chị không có phương tiện đi lại và gây ảnh hưởng đến công việc. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm vì vậy xin được ly hôn với anh Nông Ngọc T.

Về con chung: Có một con chung là Nông Ngọc Phú A, sinh ngày 07/5/2013, hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nông Ngọc Phú A và không yêu cầu anh Nông Ngọc T trợ cấp tiền nuôi con do anh T không có công việc.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nông Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nông Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nông Ngọc T không chấp hành theo các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại bản tự khai ngày 02/4/2019, anh Nông Ngọc T đã xác nhận việc hai vợ chồng anh chị trong quá trình chung sống không có tình cảm với nhau, hiện hai vợ chồng đã ly thân được hơn 05 tháng. Anh T đồng ý theo đơn ly hôn của chị H: đồng ý ly hôn với chị H và đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu Nông Ngọc Phú A, anh T không cấp dưỡng nuôi con vì anh không có việc làm ổn định; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung là không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Nông Ngọc T không đến nên không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, viết bản tự khai, tham gia phiên họp và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vợ chồng chị H, anh T lấy nhau và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy nhau cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra đến ngày 03/10/2018 chị H đã bỏ về ở nhà mẹ đẻ cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, xét thấy tình cảm chị H và anh T không còn, từ ngày 03/10/2018 đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh T; về con chung chấp nhận theo yêu cầu của chị H giao cháu Nông Ngọc Phú A cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Thanh H có đơn yêu cầu về việc ly hôn giữa chị và anh T là đúng theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu giải quyết ly hôn của chị thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nông Ngọc T cố tình không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nông Ngọc T theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Nông Ngọc T lấy nhau có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/06/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, chị H có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh T là đúng theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Nông Ngọc T lấy nhau kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/06/2013. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia đình là do chị H và anh T bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra xung đột, cãi chửi nhau, không quan tâm, thấu hiểu lẫn nhau. Ngày 03/10/2018, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Số A, khối B, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn sinh sống cho đến nay. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H cương quyết xin ly hôn. Tại bản tự khai ngày 02/4/2019, anh Nông Ngọc T cũng xác nhận không còn tình cảm với chị H nữa, anh T đồng ý ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị H. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H và anh T bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị H cương quyết xin ly hôn nên cần chấp nhận theo đơn xin ly hôn của chị H. Chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn với anh Nông Ngọc T.

[4] Về con chung: Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị H và theo ý kiến của anh T tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận thấy: Có một con chung là Nông Ngọc Phú A, sinh ngày 07/5/2013, hiện nay cháu A đang sống chung với chị H, do cháu A tuổi còn nhỏ nên để chị H chăm sóc giáo dục cháu là hợp lý; theo ý kiến tại bản tự khai của anh T cũng nhất trí để cháu A cho chị H nên giao cháu Nông Ngọc Phú

A cho chị H nuôi dưỡng. Anh T không phải trợ cấp tiền nuôi con cho chị H vì chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh H. Chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn với anh Nông Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Ngọc Phú A, sinh ngày 07/5/2013 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nông Ngọc Phú A trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nông Ngọc T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Nông Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Đặng Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05228 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Đức

